TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Quang Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Nguyện – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ - Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 02/02/19xx tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Hải D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Phạm Thị T (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2024 đến ngày 27/9/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 19xx, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2018, loại Heroine nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/9/2024, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash màu xanh mang

biển kiểm soát 34M5-9070 đi từ nhà sang khu vực huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nghĩa trang nhân dân thôn Đại Công, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, Đ gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, được người này đồng ý bán cho một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy, loại heroine. Mua được ma túy, Đ giấu ở túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi Đ vừa đi ra ngoài nghĩa trang thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đ 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 gói giấy màu trắng kích thước 2 x 1,3cm bên trong chứa chất bột màu trắng và xe mô tô biển kiểm soát 34M5-9070.

Khám xét khẩn cấp phòng trọ và nơi ở của Nguyễn Ngọc Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 1087/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,27 gam, loại Heroine"*.

Kết quả xét nghiệm của Cơ sở điều trị Methadone Tiên Lãng, kết luận: Nguyễn Ngọc Đ dương tính với ma túy, loại Heroine.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện xe cơ giới đường bộ của Công an huyện Tiên Lãng và kết luận số 2963/KL-KTHS ngày 28/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, mang BKS: 34M5-9070, mang tên ông Đỗ Văn Núi, sinh năm 1968, ở thôn An Nhân, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự"*.

Ông Đỗ Văn Núi, sinh năm 1968 ở thôn An Nhân, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M5-9070 là tài sản của ông Núi, ông đăng ký năm 2006. Đến năm 2016 ông bán lại cho Nguyễn Ngọc Đ với giá 5.000.000 đồng, khi mua bán không viết giấy tờ.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của Đ, Đ cất giấu, để sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số tiền dùng để mua ma túy là do Đ lao động mà có, không có ai bàn bạc, góp tiền với Đ để mua ma túy. Xe mô tô biển kiểm soát 34M5-9070 là của Đ, Đ mua của người đàn ông tên Núi ở huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào năm 2016 với giá 5.000.000 đồng, Đ để sử dụng làm phương tiện đi làm và trong sinh hoạt hàng ngày. Khi mua bán xe hai bên không lập hợp đồng mua bán xe với nhau. Ngày 19/9/2024, Đ

không sử dụng xe mô tô này với mục đích để mua bán hay cất, giấu ma tuý. Tại phiên toà, bị cáo đề nghị được nhận lại xe mô tô này.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1087MT/PC09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 34M5-9070 cho Đ, do đây là tài sản hợp pháp của Đ, Đ không sử dụng để mua bán hay cất giấu ma túy và đề nghị được nhận lại xe mô tô này. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 19/9/2024, do nghiện ma túy nên Nguyễn Ngọc Đ đã mua, cất giấu 0,27 gam Heroin để sử dụng. Hành vi trên của Nguyễn Ngọc Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; làm suy thoái đạo đức, lối sống; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian và bằng với mức hình phạt cao nhất mà Viện kiểm sát đề nghị mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào chiều ngày 19/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[9] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: 01 phong bì niêm phong số 1087MT/PC09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (hoàn lại 0,17 gam) là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI mang biển kiểm soát 34M5-9070: Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Đ, Đ mua để dụng dụng làm phương tiện đi làm, sinh hoạt; ngày19/9/2024, bị cáo không sử dụng để mua bán hay cất giấu ma tuý; tại phiên toà bị cáo đề nghị được nhận lại xe mô tô này nên cần trả lại xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI mang biển kiểm soát 34M5-9070 cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với Nguyễn Ngọc Đ.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1087MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định (trọng lượng hoàn lại 0.17 gam) có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Đ xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI mang biển kiểm soát 34M5-9070, có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- PV 06 – Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Huyền Trang